

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 02 năm 2011

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
 4 Ngày lập báo cáo : 03/03/2011

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm báo cáo (năm 2011)		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo Tháng 02/2011	Lũy kế từ đầu năm 2011 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN					
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		(912,698,740)	5,446,377,161	22,770,029,159	51,425,602,059
1 Cổ tức được nhận		8,009,016,000	12,990,413,200	1,530,000,000	1,530,005,700
2 Lãi trái phiếu được nhận				1,075,896,000	2,267,052,000
3 Lãi tiền gửi		1,034,991,622	2,249,603,233	2,180,846,767	3,619,150,344
4 Thu nhập bán chứng khoán		(9,956,706,362)	(9,822,824,090)	17,983,286,392	44,009,213,482
5 Thu nhập khác			29,184,818		180,533
II Chi phí		3,656,707,530	7,635,057,723	4,566,604,081	9,343,012,674
1 Phí quản lý quỹ	3.11(i)	3,239,893,347	6,867,349,878	4,140,285,855	8,254,214,327
2 Thường hoạt động					-
3 Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	3.11(ii)	132,835,627	281,561,345	165,611,434	330,168,573
4 Chi phí hội họp, đại hội		90,165,216	180,330,432	84,031,250	168,062,500
5 Chi phí kiểm toán		24,131,250	48,262,500	20,311,500	40,623,000
6 Phí và chi phí khác		169,682,090	257,553,568	156,364,042	549,944,274
Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		(4,569,406,270)	(2,188,680,562)	18,203,425,078	42,082,589,385
B XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					-
I Thu nhập		4,620,218,446	14,363,916,666	29,406,783,915	77,044,676,158
1 Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		3,896,258,446	14,843,456,666	25,174,983,915	128,903,876,158
2 Ghi nhận quyền phát hành thêm cp		723,960,000	(479,540,000)	4,231,800,000	(51,859,200,000)
II Chi phí		232,185,269,009	197,919,671,465	31,823,190,656	123,117,370,508
1 Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		232,185,269,009	197,919,671,465	31,823,190,656	123,117,370,508
2 Phí thường hoạt động chưa thực hiện					-
III Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ		(227,565,050,563)	(183,555,754,799)	(2,416,406,741)	(46,072,694,350)
TỔNG LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		(232,134,456,833)	(185,744,435,361)	15,787,018,337	(3,990,104,965)

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

GIÁM ĐỐC



Người lập biểu

N.T. TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH



Trương Thị Thúy Nga

 TRẦN THANH TÂN
 TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO TÀI SẢN

CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 02 năm 2011

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
4 Ngày lập báo cáo : 03/03/2011

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	KỶ BÁO CÁO Tháng 02/2011	KỶ TRƯỚC Tháng 01/2011	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	94,442,274,992	100,371,009,110	(5,928,734,118)
2	Các khoản đầu tư	1,841,324,030,200	2,077,444,731,284	(236,120,701,084)
2.1	Trái phiếu	25,041,095,890		25,041,095,890
2.2	Cổ phiếu	1,815,558,974,310	2,077,444,731,284	(261,885,756,974)
2.2.1	CP niêm yết	1,465,013,555,400	1,723,152,761,458	(258,139,206,058)
2.2.2	CP chưa niêm yết	350,545,418,910	354,291,969,826	(3,746,550,916)
2.2	Quyền mua	723,960,000		723,960,000
3	Cổ tức được nhận	9,360,056,000	1,351,040,000	8,009,016,000
4	Lãi được nhận	649,592,066	1,977,816,688	(1,328,224,622)
4.1	Lãi trái phiếu			
4.2	Lãi TGNH	649,592,066	1,977,816,688	(1,328,224,622)
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	11,240,661,400	3,506,400	11,237,155,000
6	Các khoản phải thu khác			
7	Đầu tư khác			
	TỔNG TÀI SẢN	1,957,016,614,658	2,181,148,103,482	(224,131,488,824)
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	11,452,990,032	3,164,698,547	8,288,291,485
8.1	Phải trả GDCK niêm yết	11,167,262,000	3,080,000,000	8,087,262,000
8.2	Phí môi giới GDCK	285,728,032.00	84,698,547.00	201,029,485
9	Các khoản phải trả khác	5,000,345,264	5,285,668,740	(285,323,476)
9.1	Phí quản lý quỹ	3,239,893,347	3,627,456,531	(387,563,184)
9.2	Phí lưu ký, giám sát	132,835,627	148,725,718	(15,890,091)
9.3	Thù lao BDD	53,666,666	49,833,333	3,833,333
9.4	Phí kiểm toán	337,837,500	313,706,250	24,131,250
9.5	Phải trả khác	1,236,112,124	1,145,946,908	90,165,216
10	Thuế & Cổ tức phải trả nhà đầu tư VF1	39,925,000	39,925,000	
	TỔNG NỢ	16,493,260,296	8,490,292,287	8,002,968,009
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
11	Tài sản ròng của Quỹ	1,940,523,354,362	2,172,657,811,195	(232,134,456,833)
12	Tỷ lệ tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.85%	0.39%	0.46%
13	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000	100,000,000
14	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	19,405	21,727	(2,321)

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

GIÁM ĐỐC

Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc



[Signature]

N.T.TUỆ MINH

[Signature]

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Trương Thị Thủy Nga

Phụ lục 15. Mẫu báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ
(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 02 năm 2011

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo : 03/03/2011

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	KỶ BÁO CÁO Tháng 02/2011	KỶ TRƯỚC Tháng 01/2011
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	2,172,657,811,195	2,126,267,789,723
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(232,134,456,833)	46,390,021,472
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(232,134,456,833)	46,390,021,472
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,940,523,354,362	2,172,657,811,195
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	19,405	21,727

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

GIÁM ĐỐC

Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc



N.T.TUỆ MINH

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH



Trương Thị Thúy Nga

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC